

Bản án số: 431/2026/HS-PT
Ngày 16 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Minh Châu.

2. Ông Trương Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Cao Nguyên L - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; tại điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến trại tạm giam C (T30) - Công an Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 329/HSPT ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Ngô Gia T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 148/2026/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Gia T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: H T, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số, đường T, khu phố B, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hữu N và bà Nguyễn Thị Kim L1; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/02/2026, có mặt.

- Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Tại điểm cầu thành phần, thành phần tham gia gồm:

Bị cáo Ngô Gia T; cán bộ chiến sĩ của tổ áp giải có đồng chí Phạm Trung K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T1 và Ngô Gia T là bạn bè ngoài xã hội quen biết nhau từ trước, vào khoảng 20 giờ, ngày 16/11/2024, Ngô Gia T cùng với anh Phan Thành Đ và anh Phan Thành T2 tới quán Ố, địa chỉ G T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) để ăn uống. Cùng lúc này, nhóm của Trần Anh T1, Bùi Đình K1 và Nguyễn Hữu Anh T3 đang ăn uống tại quán Ố1, trên đường V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì T1 nhìn thấy bài đăng của T và Nguyễn Anh N1 (tên khác là “D”) đang cãi nhau trên mạng xã hội Facebook, nên T1 đã sử dụng ứng dụng Messenger tên “Anh T1” nhắn tin với tài khoản Messenger tên “Bi Thái” của Ngô Gia T với nội dung T đang ở đâu, T1 sẽ đưa “D” đến cho T để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn, lúc này T nhắn tin cho T1 địa chỉ “74 T” và nói với T1 “qua kêu thằng D nói chuyện với tui”, lúc này T1 nhắn tin lại cho T “dẫn nó qua nè, tới tập nha” (“tập” nghĩa là đánh), T trả lời “Tập???” T1 nhắn lại “Tao cũng đéo ưa nó”. Sau đó, T nhắn tin “OK chụp em màn hình” để làm bằng chứng nếu T1 kêu D qua đánh T. Thực tế T1 không hề quen biết ai tên D hay Nguyễn Anh N1 đang có mâu thuẫn với T, mục đích T1 nhắn tin như vậy là để trêu T.

Đến 00 giờ 15 phút, ngày 17/11/2024, Trần Anh T1 rủ Nguyễn Hữu Anh T3, Bùi Đình K1 đi ăn nhậu và xem giải quyết mâu thuẫn thì cả T3 và K1 đều đồng ý nên T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59C1- 277.49 chở T3, K1 đến quán Ố, địa chỉ G T, phường T, quận T (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì thấy Ngô Gia T, anh Phan Thành Đ và anh Phan Thành T2 đang đứng trước quán H địa chỉ số A V, phường T, quận T (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đợi taxi. Lúc này, T1 điều khiển xe chở T3 và K1 đến trước mặt T, rồi nói “tao chở nó xuống cho mày rồi đó, bánh thì hai tui mày dứt cái đi” (có nghĩa là T1 chở D đến để D và T đánh nhau). Do nhầm lẫn Bùi Đình K1 là “D” nên T đã liên tục thách thức K1 “mày ra đây đánh lộn tay đôi với tao” thì K1 mới nói “em với anh có quen biết gì nhau mà anh đòi đánh em”, T nói “mày mua hai con dao tao với mày kẻ dòng đâm lộn với tao”. K1 thấy T thách thức nên đã lấy 01 con dao gấp dài khoảng 10 cm từ trong túi áo khoác bên phải cầm bằng tay phải.

Thấy K1 cầm theo dao nên T tiếp tục to tiếng, chửi nhau với K1. T nói K1 “muốn đánh nhau thì đánh tay không chứ dùng dao chỉ vậy?” rồi nói với K1 đánh tay đôi với T. Lúc này, K1 tay phải cầm dao chạy về phía T, còn T lùi lại bỏ chạy vào quán H thì bị bảo vệ đẩy ra. T đi bộ về hướng khác được khoảng 02 đến 03 mét thì T1 và T3 liền lao tới định đánh T nhưng T1 bị nhân viên quán ốc X cản lại còn T3 được anh Đ cản lại. Lúc này, T quay lại thấy K1 cầm dao trên tay phải

tiếp tục chạy đến nên lui lại thì bị vấp ngã, sau đó T đưa chân lên đạp vào người của K1 thì bị K1 dùng dao đâm vào bắp chân trái gây thương tích. Sau đó, cả nhóm của T1, K1, T3 bỏ chạy, còn T được anh Đ và T2 chở đi cấp cứu.

Đối với nhóm của T1, K1 và T3 sau khi đánh nhau, T1 chở T3 và K1 về tiệm mua bán xe ở địa chỉ A L, phường T, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thả T3 xuống đi vào trong tiệm trước rồi chở K1 qua nhà bạn ở đường K, phường B, quận B. K1 ngồi sau xe mượn điện thoại của T1 để gọi cho bạn. Khi đi ngang qua hồ xử lý nước thải trên đường K thì K1 vứt bỏ con dao đã gây thương tích cho T tại khu vực này và kêu T1 chở về đến giao lộ L - B thì K1 xuống xe đi về nhà. T1 chạy về nhà và trả xe cho T3.

Ngày 17/11/2024, Công an phường T mời T1, K1, T3 và T đến làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H T1, K1, T3 và T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu ở trên.

Ngày 20/11/2024, Ngô Gia T có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu xử lý hình sự đối với vụ việc K1 dùng dao gây thương tích. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý K1 về hành vi “Gây thương tích”.

Công văn số 4021/CV-UBND ngày 19/11/2024 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T xác định sự việc trên gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường T, quận T.

Vật chứng thu giữ: toàn bộ số vật chứng được nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 180/LNK ngày 05/5/2025 của Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực quận T (Bút lục C).

Về trách nhiệm dân sự: Ngô Gia T đã nhận được 95.000.000 đồng tiền bồi thường từ Bùi Đình K1 nên không có yêu cầu gì khác (bút lục 336).

Tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKSQ.TP ngày 13 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh), truy tố các bị cáo:

- Trần Anh T1, Bùi Đình K1 và Nguyễn Hữu Anh T3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Ngô Gia T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 148/2026/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Gia T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2026.

Còn tuyên hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Anh T1 , Bùi Đình K1 và Nguyễn Hữu Anh T3.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 26/3/2026 bị cáo Ngô Gia T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Và mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là thỏa đáng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng đã nhận thức được hành vi sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 17/11/2024 tại trước nhà số G T, phường T, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Nhóm của các bị cáo Trần Anh T1, Nguyễn Hữu Anh T3, Bùi Đình K1 đã có hành vi cự cãi với Ngô Gia T do xuất phát từ mâu thuẫn trên mạng xã hội. Ngô Gia T liên tục lớn tiếng, thách thức nhóm của T1, T3 và K1 đánh nhau. Dẫn đến K1 đã dùng dao gấp dài khoảng 10 cm, đâm 01 nhát vào chân của T gây thương tích. Sau đó, T được anh Phan Thành Đ và anh Phan Thành T2 chở đi cấp cứu.

Ngày 17/11/2024, Công an phường T mời Trần Anh T1, Nguyễn Hữu Anh T3, Bùi Đình K1 và Ngô Gia T làm việc và đã khai nhận hành vi vi phạm như đã nêu.

Ngày 20/11/2024, Ngô Gia T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Đình K1.

Tại Công văn số 4021/CV-UBND ngày 19/11/2024 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T xác định sự việc trên gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường T, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Trần Anh T1, Nguyễn Hữu Anh T3 và Ngô Gia T đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt là Bộ luật Hình sự). Còn bị cáo Bùi Đình K1 khi thực hiện hành vi phạm tội có dùng hung khí nên đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử:

- Các bị cáo Trần Anh T1, Nguyễn Hữu Anh T3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm). Bị cáo Bùi Đình K1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm) là đúng người, đúng tội, họ không kháng cáo, không bị kháng nghị nên án đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo Ngô Gia T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo T: tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là trong khung hình phạt.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm: bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội. Thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Gia T.

- Và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Gia T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Gia T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2026.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
- TAND Tối cao;(1) THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tp . HCM;(3)

- VKSND Khu vực 9; (1)

- THA-DS Khu vực 9; (1)

- TAND Khu vực 9; (2)

- Công an Tp . HCM; (1)

- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)

- Bị cáo;(1)

- Trại tạm giam;(1) **Bùi Đức Nam**

- Sở Tư pháp; (1)

- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)

- Lưu, hình sự, hồ sơ; (18) (4)